

ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ THANH NGHỊ TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ (1954 - 1986)

★ TS LÊ THỊ HIỀN

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- **Tóm tắt:** Đồng chí Lê Thanh Nghị là nhà lãnh đạo kinh tế tiêu biểu của Đảng và Nhà nước, có quá trình hoạt động lâu dài gắn với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân. Nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh đồng chí Lê Thanh Nghị, bài viết làm rõ vai trò và những đóng góp của đồng chí đối với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế Việt Nam, qua đó góp phần làm rõ hơn tâm vóc, dấu ấn của đồng chí từ năm 1954 đến năm 1986.
- **Từ khóa:** Lê Thanh Nghị; nhà lãnh đạo kinh tế tiêu biểu; phát triển kinh tế; Việt Nam.

Comrade Le Thanh Nghi's ontributions to Vietnam's economic development from 1954 to 1986

- **Abstract:** On the occasion of the 115th anniversary of Comrade Le Thanh Nghi's birth, this article clarifies his role and contributions to the process of building and developing Vietnam's economy from 1954 to 1986, thereby contributing to a clearer understanding of the stature, imprint, and historical significance of a prominent economic leader of the Party and State.
- **Keywords:** Le Thanh Nghi; prominent economic leader; economic development; Vietnam.

1. Mở đầu

Đồng chí Lê Thanh Nghị (1911 - 1989), tên khai sinh là Nguyễn Khắc Xứng, quê ở xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng), là nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, từng giữ nhiều cương vị quan trọng như Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư.

Trên các cương vị lãnh đạo, đồng chí đã trực tiếp tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương lớn về công nghiệp hóa, kế hoạch hóa và phát triển kinh tế, đặc biệt trong

thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giai đoạn sau khi đất nước thống nhất. Những đóng góp của đồng chí đã để lại dấu ấn đậm nét trong quá trình xây dựng nền công nghiệp quốc gia, hình thành cơ chế quản lý kinh tế theo kế hoạch và từng bước đổi mới tư duy quản lý kinh tế.

2. Nội dung

2.1. Đóng góp của đồng chí Lê Thanh Nghị trong xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1954 - 1975

Đồng chí Lê Thanh Nghị thuộc lớp cán bộ tiền bối của Đảng, sớm tham gia phong trào yêu nước và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng

trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trước năm 1954, dù trải qua nhiều thử thách, kể cả tù đày, đồng chí vẫn giữ vững bản lĩnh chính trị và khí tiết của người cộng sản. Quá trình hoạt động và rèn luyện đó không chỉ khẳng định phẩm chất kiên trung của một nhà cách mạng tiền bối, mà còn tạo nền tảng thực tiễn và bản lĩnh lãnh đạo để đồng chí đảm nhiệm những trọng trách Đảng và Nhà nước giao trên lĩnh vực kinh tế từ sau năm 1954.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ trung tâm là khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chế độ mới. Thực hiện Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng cùng hướng tới mục tiêu thống nhất đất nước. Miền Bắc được giải phóng, giữ vai trò hậu phương lớn, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phát triển tiềm lực kinh tế, quốc phòng để chi viện cho miền Nam. Miền Nam tiếp tục đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, giữ vai trò tiền tuyến lớn. Vì vậy, phát triển kinh tế ở miền Bắc không chỉ phục vụ xây dựng xã hội mới, mà còn bảo đảm nguồn lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh đó, trên các cương vị lãnh đạo được Đảng và Nhà nước giao, đồng chí Lê Thanh Nghị đã tham gia đề xuất và cụ thể hóa các chủ trương phát triển công nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất. Hoạt động của đồng chí trong giai đoạn 1954 - 1975 gắn liền với việc hình thành nền công nghiệp quốc doanh, thiết lập cơ chế kế hoạch hóa và

phát triển lực lượng sản xuất xã hội chủ nghĩa, qua đó tạo nền tảng kinh tế cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc.

Trong bối cảnh miền Bắc, sau chiến tranh, sản xuất công nghiệp bị tàn phá nặng nề, cơ sở vật chất nghèo nàn, tổ chức quản lý phân tán, trong khi yêu cầu khôi phục và phát triển đặt ra hết sức cấp bách. Ở giai đoạn đầu xây dựng kinh tế miền Bắc, đồng chí Lê Thanh Nghị có đóng góp quan trọng trong việc xác lập hệ thống quản lý nhà nước thống nhất đối với ngành công nghiệp. Trên cương vị Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, đồng chí đã chủ động xây dựng khuôn khổ tổ chức, quản lý ngành theo hướng tập trung thống nhất.

Ngày 28-3-1956, Bộ trưởng Lê Thanh Nghị ký ban hành Nghị định 91-BCN-QĐ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Công nghiệp, trong đó xác định rõ chức năng quản lý toàn diện đối với sản xuất công nghiệp, kế hoạch phát triển, quản lý xí nghiệp quốc doanh, tài nguyên khoáng sản và đào tạo cán bộ kỹ thuật. Nghị định nhấn mạnh nhiệm vụ của Bộ là “căn cứ vào chủ trương chính sách và kế hoạch kinh tế tài chính của Chính phủ, nghiên cứu dự thảo chương trình kế hoạch sản xuất công nghiệp, kế hoạch phục hồi xây dựng và phát triển công nghiệp để trình Chính phủ xét duyệt” (như trích dẫn ở Trần Tuấn Anh, 2015).

Việc xác lập cơ chế quản lý ngành công nghiệp theo kế hoạch nhà nước không chỉ góp phần nhanh chóng khôi phục sản xuất công nghiệp miền Bắc mà còn đặt nền móng cho hệ thống quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đồng chí Lê Thanh Nghị đã trực tiếp chỉ đạo khôi phục các cơ sở công nghiệp hiện có, đồng thời xây dựng mới nhiều cơ sở sản xuất, từng bước hình thành nền công nghiệp quốc doanh. Trong điều kiện nguồn lực

hạn chế và kỹ thuật còn lạc hậu, đồng chí chủ trương ưu tiên duy trì, phát triển các xí nghiệp quốc doanh trọng điểm, kết hợp từng bước xây dựng cơ sở sản xuất mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế. Chủ trương này đã góp phần phục hồi nhanh năng lực sản xuất, tạo tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đánh dấu bước chuyển từ nền công nghiệp thuộc địa sang nền công nghiệp quốc doanh của Nhà nước dân chủ nhân dân.

Đồng chí Lê Thanh Nghị đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp địa phương nhằm khai thác tiềm năng từng vùng và phục vụ trực tiếp đời sống kinh tế - xã hội. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, hệ thống công nghiệp địa phương từng bước được hình thành và củng cố thông qua việc thiết lập cơ quan chuyên trách, định hướng phát triển phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương. Trong bài viết *Vấn đề xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương ở nước ta* (1959), đồng chí đã luận giải rõ vai trò của công nghiệp địa phương trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời chỉ ra phương châm phát triển phải gắn với tài nguyên, lao động và nhu cầu kinh tế - xã hội của từng vùng. Những định hướng này góp phần hình thành cơ cấu công nghiệp tương đối cân đối giữa trung ương và địa phương, tạo cơ sở cho phát triển kinh tế vùng ở miền Bắc và trở thành nguyên tắc quan trọng của chiến lược công nghiệp hóa sau này.

Trong giai đoạn xây dựng kinh tế miền Bắc, đồng chí Lê Thanh Nghị đã từng bước hình thành tư duy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa gắn chặt với kế hoạch hóa kinh tế quốc dân. Xuất phát từ một nền kinh tế nghèo nàn, sản xuất phân tán, thiếu cơ sở vật chất - kỹ thuật, đồng chí sớm nhận thức rằng công nghiệp hóa ở Việt Nam phải được tổ chức thống nhất trong

khuôn khổ kế hoạch nhà nước, nhằm huy động và phân bổ hợp lý các nguồn lực quốc gia. Từ thực tiễn lãnh đạo ngành công nghiệp, đồng chí Lê Thanh Nghị từng bước khái quát thành quan điểm phát triển kinh tế theo kế hoạch, coi kế hoạch nhà nước là công cụ có ý nghĩa chiến lược trong tổ chức và điều hành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó, quá trình xây dựng công nghiệp miền Bắc được triển khai trong khuôn khổ kế hoạch hóa thống nhất, tạo cơ sở cho việc hình thành nền kinh tế công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo kinh tế chủ chốt, trực tiếp chỉ đạo phát triển sản xuất công nghiệp và bảo đảm hậu phương kinh tế cho tiền tuyến, củng cố tiềm lực kinh tế của miền Bắc xã hội chủ nghĩa và bảo đảm điều kiện vật chất cho kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng chí đặc biệt quan tâm phát huy vai trò của đội ngũ công nhân và cán bộ kỹ thuật, coi phong trào thi đua lao động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật là động lực của phát triển sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đồng chí thường xuyên biểu dương các phong trào phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất trong các ngành kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động ở các lĩnh vực sự nghiệp công, xem đây là yếu tố quan trọng để duy trì và phát triển sản xuất trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Quan điểm này thể hiện tư duy coi con người là nhân tố trung tâm của phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phản ánh sự kết hợp giữa nhiệm vụ kinh tế và nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ kháng chiến.

Đồng thời, đồng chí xác định rõ mục tiêu của nền kinh tế miền Bắc trong thời kỳ này là phục vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo đảm thắng lợi của cuộc kháng chiến. Khẩu

hiệu hành động “Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh; vì hạnh phúc của nhân dân” (Lê Thanh Nghị, 1976) phản ánh rõ tư duy phát triển kinh tế gắn với mục tiêu chính trị và xã hội của chế độ mới. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí và tập thể lãnh đạo Đảng, nền kinh tế miền Bắc được duy trì và phát triển trong điều kiện chiến tranh phá hoại, qua đó bảo đảm nguồn lực vật chất cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong giai đoạn 1954 - 1975, thông qua hoạt động lãnh đạo phát triển nền công nghiệp, tổ chức kế hoạch hóa kinh tế và chỉ đạo phát triển sản xuất thời chiến, đồng chí Lê Thanh Nghị đã có đóng góp quan trọng trong việc hình thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Vai trò đó thể hiện ở việc xác lập cơ chế quản lý công nghiệp gắn với kế hoạch hóa, xây dựng cơ cấu công nghiệp quốc gia, phát triển lực lượng sản xuất và bảo đảm cơ sở vật chất cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Đây là nền tảng quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế Việt Nam sau này, đồng thời khẳng định vai trò của đồng chí như một trong những nhà lãnh đạo kinh tế tiêu biểu của Đảng và Nhà nước thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

2.2. Đóng góp của đồng chí Lê Thanh Nghị trong khôi phục, phát triển kinh tế đất nước và đổi mới tư duy kinh tế giai đoạn 1975 - 1986

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối, Việt Nam bước sang thời kỳ phát triển mới với yêu cầu cấp bách là khôi phục kinh tế sau chiến tranh và tổ chức lại nền kinh tế quốc dân trên phạm vi cả nước. Lúc này, nền kinh tế Việt Nam mang dấu ấn nặng nề của chiến tranh kéo

dài, cơ sở vật chất bị tàn phá, sản xuất đình đốn, đời sống nhân dân thiếu thốn, trong khi cơ cấu và cơ chế quản lý kinh tế giữa hai miền tồn tại nhiều khác biệt.

Trong bối cảnh đó, đồng chí Lê Thanh Nghị được Đảng và Nhà nước giao trọng trách lãnh đạo lĩnh vực kinh tế quốc dân, giữ các cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách kinh tế, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư. Kế thừa kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo công nghiệp và kế hoạch hóa ở miền Bắc trước năm 1975, với kinh nghiệm thực tiễn phong phú và tầm nhìn quản lý kinh tế đã được khẳng định từ trước năm 1975, đồng chí đã tham gia tổ chức lại nền kinh tế cả nước, chỉ đạo khôi phục sản xuất và từng bước hình thành những định hướng phát triển kinh tế trong giai đoạn mới.

Trong những năm đầu đất nước thống nhất, nhiệm vụ trung tâm của nền kinh tế là khôi phục sản xuất và ổn định đời sống xã hội. Đồng chí Lê Thanh Nghị đã tập trung chỉ đạo các chương trình khôi phục công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải, nhằm nhanh chóng đưa nền kinh tế ra khỏi trạng thái đình trệ sau chiến tranh. Đồng chí yêu cầu: “phải nhanh chóng khắc phục những hậu quả của chiến tranh, nhanh chóng ổn định và đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, đưa việc quản lý các mặt công tác đi vào nề nếp, tạo điều kiện đẩy mạnh công việc khôi phục và phát triển kinh tế” (Phủ Thủ tướng, 15-5-1973).

Đồng chí đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm giải quyết các vấn đề về vận tải, vật tư, lao động và đời sống, đồng thời tăng cường quản lý kinh tế, nâng cao năng lực tổ chức của các ngành, các cấp. Những nhiệm vụ trọng tâm được xác định là “đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, tăng cường chỉ đạo công tác giao

thông vận tải, giải quyết từng bước vấn đề nhà ở cho nhân dân” (Phủ Thủ tướng, 16-6-1973).

Bên cạnh đó, đồng chí chú trọng tổ chức lại hệ thống quản lý kinh tế trên phạm vi cả nước, bảo đảm sự thống nhất giữa các vùng và các ngành. Các kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân được triển khai không chỉ nhằm phục hồi sản xuất mà còn hướng tới thống nhất cơ chế quản lý giữa hai miền, đặt nền tảng cho nền kinh tế quốc dân thống nhất. Hoạt động chỉ đạo này của đồng chí có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn ban đầu và tạo tiền đề cho quá trình phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Trên cơ sở khôi phục sản xuất và ổn định đời sống xã hội trong những năm đầu đất nước thống nhất, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục tham gia xây dựng cơ chế quản lý kinh tế thống nhất trên phạm vi cả nước. Nếu trước năm 1975, hệ thống kế hoạch hóa chủ yếu được vận hành trong phạm vi miền Bắc, thì sau năm 1975, việc tổ chức nền kinh tế theo kế hoạch phải triển khai trong điều kiện trình độ phát triển và cơ cấu sản xuất giữa các vùng còn nhiều khác biệt.

Trên cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí đã chỉ đạo ban hành nhiều văn bản quan trọng, chuẩn bị cho việc xây dựng cơ chế quản lý kinh tế phù hợp với điều kiện mới. Ngày 15-3-1976, đồng chí ký Thông báo số 07-TB/TW về việc thành lập Tiểu ban Nghiên cứu đề án quản lý kinh tế trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, với nhiệm vụ “nghiên cứu trình Bộ Chính trị đề án tổng hợp toàn diện về cải tiến quản lý kinh tế và xây dựng hệ thống quản lý kinh tế phù hợp với điều kiện của nước ta... bảo đảm việc thống nhất quản lý kinh tế trong cả nước” (ĐCSVN, 2004, tr.61-62). Đây là một

bước chuẩn bị quan trọng về lý luận và tổ chức cho việc hình thành cơ chế quản lý kinh tế trên phạm vi cả nước sau ngày đất nước thống nhất, thể hiện vai trò trực tiếp của đồng chí trong hoạch định mô hình quản lý kinh tế quốc dân thời kỳ mới.

Bên cạnh việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế, đồng chí Lê Thanh Nghị đặc biệt quan tâm xây dựng chiến lược xuất nhập khẩu nhằm khôi phục và phát triển sản xuất trong điều kiện nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào viện trợ và nhập khẩu vật tư, thiết bị. Ngày 29-3-1976, đồng chí ký Thông báo số 09-TB/TW thành lập Tiểu ban Nghiên cứu vấn đề xuất nhập khẩu trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980. Nhiệm vụ của tiểu ban được xác định rõ: “Đề ra mục tiêu, chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm tăng nhanh hàng hóa xuất khẩu cả về khối lượng và chất lượng, tạo ra mặt hàng xuất khẩu ổn định và có giá trị trên thị trường quốc tế. Phương hướng, chủ trương cải tiến công tác nhập khẩu, mau chóng giảm bớt chênh lệch nhập siêu, làm cho công tác nhập khẩu phục vụ tốt hơn, kịp thời hơn sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trong nước” (ĐCSVN, 2004, tr.88-90). Việc trực tiếp chỉ đạo xây dựng chiến lược xuất nhập khẩu thể hiện tầm nhìn của đồng chí trong việc gắn khôi phục sản xuất trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tạo nguồn lực cho quá trình phát triển kinh tế quốc dân sau chiến tranh.

Trong quá trình tổ chức lại nền kinh tế sau ngày đất nước thống nhất, đồng chí Lê Thanh Nghị đã góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế, đặc biệt với các nước xã hội chủ nghĩa, nhằm tranh thủ nguồn vốn, thiết bị và kinh nghiệm quản lý phục vụ công cuộc khôi phục và xây dựng đất nước. Ngay sau năm 1975, đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ sang thăm và

làm việc với Liên Xô, tham dự Hội nghị khóa II Ủy ban hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Liên Xô, tiến hành đàm phán về viện trợ kinh tế năm 1976 và phương hướng hợp tác 5 năm 1976 - 1980. Các cuộc hội đàm do đồng chí trực tiếp tham gia đã tạo cơ sở cho nhiều chương trình hợp tác kinh tế - kỹ thuật quy mô lớn, góp phần khôi phục công nghiệp, năng lượng và cơ sở hạ tầng của Việt Nam sau chiến tranh. Hoạt động này thể hiện rõ vai trò của đồng chí không chỉ là nhà quản lý kinh tế trong nước mà còn là người tổ chức nguồn lực quốc tế cho phát triển kinh tế quốc dân.

Một phương diện đóng góp khác của đồng chí trong giai đoạn 1975 - 1980 là chỉ đạo phát huy phong trào thi đua lao động sáng tạo và cải tiến kỹ thuật nhằm khôi phục và nâng cao năng suất sản xuất trong điều kiện vật chất còn hạn chế. Ngày 27-4-1976, tại *Hội nghị những người và tập thể có sáng kiến xuất sắc về hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật*, đồng chí Lê Thanh Nghị đã phát biểu chỉ đạo, nhấn mạnh ý nghĩa của việc phát huy sáng kiến kỹ thuật trong nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển kinh tế. Việc coi phong trào thi đua và sáng kiến là động lực phục hồi sản xuất cho thấy sự nhất quán tư duy của đồng chí, từ thời kỳ công nghiệp hóa miền Bắc trước 1975 đến giai đoạn xây dựng kinh tế cả, trong đó con người và sáng tạo kỹ thuật được xem là yếu tố trung tâm của phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1980, trên cương vị Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục tham gia lãnh đạo chung về kinh tế, góp phần duy trì và củng cố cơ chế kế hoạch hóa trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Sau khi thôi kiêm nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (tháng 2-1980), đồng chí tiếp tục được Bộ Chính trị giao “phụ trách chung về

kinh tế và đặc trách về công nghiệp”. Điều này cho thấy sự liên tục của đồng chí trong vai trò định hướng và điều hành lĩnh vực kinh tế quốc dân, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, ở giai đoạn đầu những năm 1980 - khi nền kinh tế đối mặt với khủng hoảng cơ cấu, thiếu hụt vật tư và mất cân đối vĩ mô.

Từ sau năm 1980 đến năm 1986, trong bối cảnh nền kinh tế lâm vào khủng hoảng trầm trọng, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục tham gia tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế cũ, góp phần chuẩn bị tiền đề cả về thực tiễn và tư duy cho đường lối đổi mới của Đảng.

Với kinh nghiệm lãnh đạo kinh tế, thường xuyên đi cơ sở, khảo sát, lắng nghe ý kiến địa phương, đồng chí sớm nhận thấy nghịch lý lớn của nông nghiệp nước ta: dù có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng vẫn chưa giải quyết căn bản vấn đề lương thực. Tình trạng hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, xã viên thiếu gắn bó với tập thể, làm việc theo lối “rong công phóng điểm”, trong khi phần đất khoán của hộ gia đình lại cho năng suất cao hơn, phản ánh những sự bất cập của cơ chế quản lý nông nghiệp. Từ đó, đồng chí xác định cần cải tiến mạnh mẽ cơ chế quản lý hợp tác xã, trước hết là đổi mới công tác khoán theo hướng gắn trách nhiệm và lợi ích của người lao động với sản phẩm cuối cùng.

Trên cơ sở nhận thức đó, tháng 8-1980, với cương vị Thường trực Ban Bí thư, đồng chí Lê Thanh Nghị đã tổ chức cuộc họp với một số bí thư tỉnh ủy để bàn về việc tổ chức lại hợp tác xã và mở rộng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Sau cuộc họp, đồng chí ký Thông báo số 22-TB/TW ngày 14-8-1980, cho phép thực hiện chủ trương này trong các hợp tác xã nông nghiệp. Đây là bước

đi có ý nghĩa mở đường, thể hiện sự chủ động, sâu sát thực tiễn và bản lĩnh chính trị của đồng chí trong việc tiếp nhận, khái quát và thể chế hóa những nhân tố mới từ cơ sở. Tiếp đó, trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa IV và kiến nghị của đồng chí Võ Chí Công, Bộ Chính trị giao cho đồng chí Lê Thanh Nghị cùng đồng chí Võ Chí Công xây dựng Chỉ thị 100 về khoán trong nông nghiệp, cho thấy vai trò trực tiếp của đồng chí trong việc chuẩn bị và hình thành chủ trương này.

Trong quá trình đó, đồng chí Lê Thanh Nghị thể hiện rõ bản lĩnh của một nhà lãnh đạo kinh tế có tư duy khoa học, xuất phát từ thực tiễn và dám chịu trách nhiệm trước những vấn đề mới. Tại Hội nghị Ban Bí thư tổ chức ở Hải Phòng đầu tháng 01-1981, đồng chí nhấn mạnh: “Trong điều kiện chúng ta đang có nhiều khó khăn, chưa thể tăng cường nhanh cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân, chưa thể đáp ứng tốt yêu cầu trang bị kỹ thuật và cung ứng vật tư cho nông nghiệp, thì càng phải hết sức coi trọng việc cải tiến cơ chế quản lý theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi đơn vị cơ sở, mọi người lao động khai thác được tốt nhất các khả năng hiện thực và khả năng tiềm tàng của nền kinh tế” (Lê Thanh Nghị, 1981, tr.3).

Với cương vị phụ trách khối kinh tế và là Thường trực Ban Bí thư, ngày 13-01-1981, đồng chí Lê Thanh Nghị đã ký ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị xác định khoán sản phẩm “là một hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp”. Chỉ thị 100 là bước điều chỉnh quan trọng

trong quan hệ sản xuất ở nông thôn, mở ra một phong trào khoán công khai, hợp pháp trên phạm vi cả nước. Vai trò của đồng chí Lê Thanh Nghị không chỉ thể hiện ở việc tham gia chuẩn bị và ký ban hành chủ trương, mà còn ở thể hiện ở việc góp phần định hướng nhận thức và thúc đẩy triển khai một quyết sách mang tính đột phá trong tư duy quản lý nông nghiệp của Đảng trước Đại hội VI.

Sau khi Chỉ thị 100 được ban hành, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục chỉ đạo củng cố và mở rộng hiệu quả của chủ trương này. Đồng chí viết bài *Cải tiến công tác khoán mở rộng, khoán sản phẩm để thúc đẩy sản xuất, củng cố hợp tác xã nông nghiệp* (tháng 01-1981), khẳng định vai trò quan trọng của khoán trong phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã. Đồng chí cũng trực tiếp chỉ đạo sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị 100, đi khảo sát nhiều địa phương, qua đó phát hiện, biểu dương và đúc kết những nhân tố mới, nhắc nhở các địa phương chú ý bảo đảm tương quan hợp lý trong phân phối, tăng cường quyền làm chủ của xã viên và kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến. Những hoạt động đó cho thấy vai trò của đồng chí không chỉ ở việc ban hành chủ trương, mà còn ở chỉ đạo thực tiễn, kiểm nghiệm hiệu quả của chính sách trong đời sống.

Từ năm 1982 đến năm 1986, trên cương vị Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Nhà nước, đồng chí Lê Thanh Nghị tiếp tục tham gia thúc đẩy đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Qua nhiều chuyến khảo sát ở các vùng, đồng chí nhận thấy vai trò ngày càng rõ của tính chủ động, sáng tạo ở địa phương, cơ sở và quần chúng nhân dân trong khai thác tiềm năng, khắc phục khó khăn và phát triển kinh tế. Từ đó, đồng chí khẳng định không thể tiếp tục duy trì cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp như cũ, mà phải phát huy quyền tự chủ của các ngành,

các địa phương, các đơn vị cơ sở; coi trọng hạch toán kinh doanh, lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả làm tiêu chuẩn hàng đầu; dựa vào nội lực, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, chống tâm lý ỷ lại, trì trệ và bảo thủ. Đồng chí cũng nhất trí với yêu cầu đổi mới mà Đảng từng bước xác lập qua các hội nghị Trung ương khóa V, đặc biệt là chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Những đóng góp của đồng chí trong giai đoạn này không chỉ giúp tháo gỡ khó khăn trước mắt, mà còn góp phần chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn cho đường lối đổi mới toàn diện của Đảng từ năm 1986.

Trong giai đoạn 1975 - 1986, hoạt động của đồng chí Lê Thanh Nghị gắn liền với ba nhiệm vụ chiến lược của nền kinh tế Việt Nam: khôi phục sản xuất và ổn định đời sống; xây dựng cơ chế quản lý kinh tế thống nhất trên phạm vi cả nước; từng bước tìm tòi đổi mới quản lý kinh tế. Trên các cương vị lãnh đạo chủ chốt (Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị và Thường trực Ban Bí thư), đồng chí đã tham gia hoạch định chủ trương, tổ chức bộ máy quản lý và huy động nguồn lực trong nước, quốc tế cho phát triển kinh tế. Những hoạt động như thành lập các tiểu ban nghiên cứu quản lý kinh tế và xuất nhập khẩu, thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế, phát động phong trào sáng kiến kỹ thuật và tham gia nghiên cứu cải tiến cơ chế quản lý đã góp phần quan trọng đưa nền kinh tế Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn, chuẩn bị tiền đề cho quá trình đổi mới kinh tế sau năm 1986.

3. Kết luận

Đồng chí Lê Thanh Nghị là một trong những cán bộ lãnh đạo kinh tế tiêu biểu của Đảng và Nhà nước. Hoạt động của đồng chí gắn liền với quá trình xây dựng nền công nghiệp ở miền Bắc,

tổ chức lại nền kinh tế sau ngày đất nước thống nhất và từng bước đổi mới tư duy quản lý kinh tế. Dấu ấn của đồng chí không chỉ thể hiện ở việc tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương lớn, mà còn ở sự kết hợp giữa tư duy chiến lược, năng lực tổ chức thực tiễn và tinh thần trách nhiệm cao trước yêu cầu phát triển đất nước qua từng giai đoạn. Nghiên cứu hoạt động của đồng chí Lê Thanh Nghị góp phần làm rõ thêm một phương diện quan trọng trong lịch sử lãnh đạo kinh tế của Đảng, đồng thời cung cấp thêm cơ sở nhận thức để đánh giá vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước □

Ngày nhận bài: 04-3-2026;

Ngày bình duyệt: 29-3-2026;

Ngày duyệt đăng: 24-4-2026.

Email của tác giả: lehienvhcm@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập*. (Tập 37), Nxb Chính trị quốc gia.

Lê Thanh Nghị (1981). *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm để thúc đẩy sản xuất, củng cố hợp tác xã nông nghiệp*. Nxb Sự thật.

Lê Thanh Nghị. *Phát biểu tại Hội nghị những người và tập thể có sáng kiến xuất sắc về hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật năm 1974 - 1975*. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia 3. Bản sao lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Phủ Thủ tướng. *Công báo số 5*, ngày 15-5-1973.

Phủ Thủ tướng. *Công báo số 9*, ngày 16-6-1973.

Trần Tuấn Anh (2015). *Đồng chí Lê Thanh Nghị với ngành công thương*. Tọa đàm khoa học “Đồng chí Lê Thanh Nghị với cách mạng Việt Nam”. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.